

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Trần Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Huệ N, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường Đào, xã Hồ Thị K, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đường Đào, xã Hồ Thị K, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Quách Huệ N trình bày tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh Đ chung sống với nhau năm 1998, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng chị và anh Đ không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung vợ chồng có Nều mâu thuẫn, do anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con, anh Đ thường xuyên say sấn. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thuý Duy, sinh năm 2000, Lê Thanh N, sinh ngày 20/11/2008. Đối với Thuý D đã trưởng thành, còn Thanh N chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Lê Minh Đ trình bày:*

Anh xác định về thời gian chung sống, và không đăng ký kết hôn đúng như chị N trình bày. Quá trình chung sống anh thừa nhận không quan tâm vợ con nhưng anh hứa sửa đổi. Anh muốn chị N cho anh cơ hội để về cùng nuôi dạy con chung. Nhưng hiện chị N kiên quyết xin ly hôn nên anh cũng thống nhất ly hôn.

-Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thuý D, sinh năm 2000, Lê Thanh N, sinh ngày 20/11/2008. Đối với Thuý D đã trưởng thành, còn Thanh Ngân anh thống nhất giao cho chị N trực tiếp nuôi. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh và chị N không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Quách Huệ N và anh Lê Minh Đ được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Lê Minh Đ có nơi cư trú tại xã Hồ Thị K huyện Thới Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Huệ N và anh Lê Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Nhưng căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ có 02 con chung tên Lê Thuý D, sinh năm 2000, Lê Thanh N, sinh ngày 20/11/2008. Đối với Thuý D đã trưởng thành nên chị N và anh Đ không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng. Đối với cháu Thanh N chị N yêu cầu nuôi, anh Đ cũng thống nhất. Xét thấy, cháu Thanh N có ý kiến nguyện vọng sống cùng chị N, nên tiếp tục giao cháu Ngân cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh Đ khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Quách Huệ N và anh Lê Minh Đ là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thuý D, sinh năm 2000, Lê Thanh N, sinh ngày 20/11/2008. Cháu Lê Thuý D đã trưởng thành nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Giao Lê Thanh N cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Quách Huệ N phải chịu. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016012 vào ngày 04/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ, chị N đã nộp đủ.

Tr ường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị N, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương